# PHẦN NÓI VÀ NGHE

**TIẾT...: THẢO LUẬN TRANH LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG**

**ĐỜI SỐNG**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức:** Những yêu cầu, quy trình thực hiện khi thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực đặc thù:**

Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống: kết cấu bài có ba phần rõ ràng; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ một cách đa dạng.

**2.2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và phản hồi tích cực.

- NL tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Lắng nghe, tôn trọng nội dung chia sẻ của các bạn.

- Có trách nhiệm trong việc thảo luận, tranh luận.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, máy chiếu (nếu có), bảng phụ, phấn/ viết lông.

**2. Học liệu:** SGK, SGV.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

## a. Mục tiêu:

- Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến kĩ năng thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống

- Xác định được (những) tình huống trong thực tế sử dụng kĩ năng thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về kĩ năng thảo luận, tranh luận và những tình huống cần thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau.

## c.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV và HS | DỰ KIẾNSẢN PHẨM |
| \* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (1) Các em đã hoàn thành nội dung bài nghị luận một vấn đề trong xã hội, vậy nếu bài viết đó được giới thiệu lại bằng hình thức nói thì sẽ có gì khác với hình thức viết?  (2) Bài thảo luận, tranh luận đó có thể được chia sẻ trong những tình huống nào?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Thực hiện nhiệm vụ theo cặp.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nghe, góp ý, bổ sung (nếu cần). \* Bước 4: Kết luận, nhận định (1) GV nhận xét, tổng hợp các câu trả lời của HS về kĩ năng thảo luận, tranh luận và những tình huống cần thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống có những ý kiến khác nhau.  (2) GV bổ sung câu trả lời của các nhóm về một số tình huống thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống: trong sinh hoạt câu lạc bộ truyền thông, trong chuyên đề học tập chia sẻ, mở rộng tri thức về các vấn đề xã hội trong các tiết dạy và học, trong các dự án cộng đồng, trong các diễn đàn trực tuyến có liên quan đến các vấn đề xã hội. | Sản phẩm của HS |

**HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU ĐỊNH HƯỚNG NÓI VÀ NGHE**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu định hướng nói và nghe cần thực hiện.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về định hướng nói và nghe cần thực hiện.

## c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của**  **GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hoạt động lưu ý cách thực hiện**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và nêu các bước nói và nghe.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trả lời trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Xác định các bước nói và nghe**  **Bước 1: Chuẩn bị thảo luận, tranh luận**  **\*Xác định đề tài:**  Để tài nói – nghe bao quát ở đây là thảo luận, tranh luận về một vấn đề đời sống mà bạn quan tâm. Cụ thể là chọn một trong các để tài mà đề bài gợi ý:  – Học sinh cấp Trung học phổ thông nên đọc những loại sách nào?  - Kĩ năng sống là gì? Vì sao bạn cần phải rèn luyện kĩ năng sống?  – Sự độ lượng và sự dễ dãi trong tình bạn có gì khác nhau?  - Các ý kiến tư vấn của phụ huynh, người thân, bạn bè về hướng nghiệp có ý nghĩa như thế nào đối với bạn?  HS cũng có thể chọn một vấn đề cụ thể khác ngoài các gợi ý trên. Tuy nhiên, điều quan trọng là vấn đề được chọn làm đề tài để thảo luận/ tranh luận phải thuộc phạm vi mà HS thực sự hiểu biết, quan tâm để chuẩn bị bài thảo luận và nội dung tranh luận cho phù hợp, thuận lợi.  **\*Tìm ý**  Nói là trình bày, giao tiếp trực tiếp với người nghe cụ thể trong không gian, thời gian xác định; nhưng ở đây nhiệm vụ của HS không phải là nói hay nghe một chiều, yêu cầu tạo ra được hiệu ứng tương tác việc luân phiên lượt lời, kết hợp nói và nghe một cách nhịp nhàng, có tổ chức.... là hết sức cần thiết. Vì thế cần chuẩn bị ý tưởng theo đúng yêu cầu của hoạt động thảo luận/ tranh luận.  + Các ý kiến đưa ra thảo luận cần gãy gọn, hình dung rõ được khả năng phản ứng (đồng tình/ phản đối) của các thành viên tham gia thảo luận/ tranh hiện.  + Ý kiến có thể được ngắt, tách thành nhiều lượt phát biểu (tuỳ thuộc vào người điều hành thảo luận hoặc cục diện của các ý kiến phát biểu trước và sau mỗi ý kiến).  **Ví dụ:** Nếu vấn đề được chọn làm đề tài thảo luận là: Kĩ năng sống là gì? Vì sao bạn cần phải rèn luyện kĩ năng sống?   |  | | --- | | **Lượt 1: Kĩ năng sống là gì?** | | **Lượt 2: Vì sao bạn cần phải rèn luyện kĩ năng sống?** |   Tương tự, nếu vấn đề được chọn làm đề tài thảo luận là: Sự độ lượng và sự dễ dãi trong tình hạn có gì khác nhau?, GV hướng dẫn HS chuẩn bị thành hai lượt phát biểu:   |  | | --- | | **Lượt 1: Thế nào là độ lượng và/ hoặc dễ dãi trong tình bạn.** | | **Lượt 2: Tại sao cần phân biệt hai loại thái độ này?** |   Tách ra như vậy là cách chia nhỏ nội dung phát biểu thảo luận đề mỗi người có thể chỉ cần nói một phần ý kiến của mình và khi cần, có thể đan xen, tiếp nối, nhấn mạnh thêm hoặc lướt qua nội dung bạn khác đã đề cập; không lặp lại một cách dư thừa.  **\*Lập dàn ý:**  Thảo luận/ tranh luận thường là những ý kiến ngắn, khâu lập dàn ý cần thực hiện một cách gọn nhẹ, linh hoạt. Dàn ý ở đây đơn giản chỉ là cách sắp xếp ý cho việc trình bày một luận điểm cụ thể, có lí lẽ, bằng chứng, trích dẫn khi cần.  **\*Luyện tập**  Một số cách luyện tập ở nhà. Trước hết là tập cách mở đầu, kết thúc ý kiến, cách nêu ý kiến (thường là bằng câu mang chủ đề), triển khai ý kiến (bằng một số câu cụ thể); tập phát âm to, rõ ràng; tập điều chỉnh cao độ, nhịp độ, tập biểu cảm; ...  **Bước 2: Thảo luận/ tranh luận**  - Cách thích ứng với tình huống, cục diện, diễn biến của nội dung thảo luận/ tranh luận, nhằm tạo được sự tương tác tích cực trong buổi học.  **- Về tính chất, chức năng, HS phân biệt yêu cầu của thảo luận với tranh luận. Đây là hai dạng hoạt động tuy gần gũi nhau nhưng không phải là một.**   |  |  | | --- | --- | | **HĐ Thảo luận** | **HĐ Tranh luận** | | **Hoạt động thảo luận** *chủ yếu là để xem xét vấn đề từ nhiều phía, lắng nghe ý kiến của các thành viên, nhằm mang lại cho mọi người nhận thức chung, sáng rõ, đầy đủ, sâu sắc về vấn đề.* | **Hoạt động tranh luận** *dựa trên các ý kiến khác biệt, nhằm cho thấy tính đa dạng, phức tạp của vấn đề; tránh cho người cách hiểu, nhận thức đơn giản, dễ dãi, xuôi chiều, một phía.* |   **- Về nguyên tắc, khi tham gia thảo luận/ tranh luận, mỗi thành viên cần:**   |  | | --- | | *1. Chấp hành sự phân công của người điều hành buổi*  *thảo luận/ tranh luận (về thứ tự, thời điểm, thời gian mỗi thành viên được cho phép phát biểu).* | | *2. Lắng nghe, ghi chép, chuẩn bị ý kiến để phát biểu bổ sung, phát triển ý kiến; thể hiện sự đồng tình hay phản bác khi cần.* | | *3. Thể hiện thái độ lịch sự, cầu thị, hợp tác.* |   **Bước 3: Trao đổi, đánh giá**  **\*Trao đổi**  - **Trong vai trò là người nói:** HS biết lắng nghe và ghi chép những câu hỏi hoặc ý kiến góp ý của các bạn về ý kiến của bản thân; giải thích và làm rõ những điều người nghe chưa rõ hoặc có ý kiến khác với mình.  - **Trong vai trò là người nghe:** HS biết lắng nghe ý kiến phát biểu của bạn mình, biết nêu câu hỏi hoặc ý kiến góp ý về nội dung, hình thức ý kiến thảo luận, tranh luận của người nói hoặc yêu cầu người nói giải thích và làm rõ những điều mình chưa rõ hoặc ý kiến có sự khác biệt.  **\*Đánh giá**  Đánh giá theo các tiêu chí cơ bản: mức độ đáp ứng yêu cầu về nội dung; cách diễn đạt, giọng điệu; cách sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ; cách mở đầu, kết thúc bài nói với các biểu hiện cụ thể, ...; tập đánh giá bài nói từ cả vai trò người nói lẫn vai trò người nghe; biết sử dụng bảng kiểm (trong SGK) để đánh giá ý kiến thảo luận/ tranh luận.  + **Người nói:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Đạt** | **Chưa**  **đạt** | | Bố cục rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí. |  |  | | Lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống. |  |  | | Tóm tắt được nội dung chính đã trình bày. |  |  | | Nêu được vấn đề thảo luận và mời gọi sự phản hồi từ người nghe |  |  | | Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. |  |  | | Kĩ năng trình bày: cách diễn đạt, giọng điệu; cách sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ; cách mở đầu và kết thúc; … |  |  |   **+ Người nghe:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Chuẩn bị giấy bút để ghi chép |  |  | | Tìm hiểu nội dung vấn đề đời sống chuẩn bị thảo luận, tranh luận |  |  | | Ghi chép tóm tắt nội dung bài nói dưới dạng từ khóa |  |  | | Dự kiến những điều cần trao đổi |  |  | | Nhận xét về cách trình bày bài nói |  |  | | Thái độ hợp tác, lắng nghe, tôn trọng, phản hồi tích cực, ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi, … |  |  | |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**

**a. Mục tiêu:** HS thực hành được bài *Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong xã hội*

**b. Sản phẩm:** Bài nói của HS và sự đánh giá của cả lớp.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| 1. **Hoạt động thực hành**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời lần lượt 2 HS lên trình bày bài nói trước lớp. Với mỗi HS lên trình bày, GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, trao đổi với bạn sau khi bạn trình bày xong.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Ý kiến trình bày** | **Các ý kiến**  **phản hồi** | | Bạn A: … |  |  | | Bạn B: … |  |  | | ….. |  |  |   **Bước 4: Kết luận, nhận định**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Những vấn đề tôi đồng tình với bạn** | **Những vấn đề tôi chưa đồng tình hoặc cần giải thích rõ hơn** | **Những vấn đề bạn trả lời tôi** | **Ý kiến của tôi sau khi nghe bạn trình bày** | | *Ý kiến bạn…* |  |  |  |  | | *Ý kiến bạn…* |  |  |  |  | | … |  |  |  |  |   - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi cả lớp.  **2. Hướng dẫn Chỉnh sửa nói – nghe**  \* GV hướng dẫn HS ghi lại những nhận xét về quá trình nói của bạn bằng cách trả lời các câu hỏi như:  - Bài nói của bạn có bố cục rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí hay không?  - Bài nói có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống không?  - Bài nói đã tóm tắt được nội dung chính đã trình bày hay chưa?  - Bài nói đã nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe chưa?  - Bài nói đã kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày hay chưa?  - Bài nói đã phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe.  \* GV hướng dẫn HS ghi lại tất cả những quan sát và nhận xét của HS liên quan đến thái độ, ý kiến, hoạt động nghe của các bạn trong nhóm bằng cách trả lời một số câu hỏi như:  - Các bạn có tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng bài thảo luận, tranh luận không?  - Các bạn có lắng nghe với thái độ tôn trọng, tập trung không?  - Các bạn có tích cực đặt câu hỏi và tìm câu trả lời để làm rõ vấn đề cần thảo luận, tranh luận về vấn đề đời sống đó không? | **1. Thực hành nói và nghe**  **2. Chỉnh sửa nói – nghe**  - Sản phẩm của HS |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng nói và nghe thảo luận tranh luận về một vấn đề trong đời sống

**b. Sản phẩm:** Phần trình bày của HS, bảng kiểm.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. **Những lưu ý khi vận dụng**   **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí.  - Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống.  - Tóm tắt được nội dung chính đã trình bày.  - Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe.  - Kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày.  - Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe.  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị   1. **Bài tập vận dụng**  |  | | --- | | a. Cá nhân HS tự quay video clip để trình bày bài thảo luận, tranh luận về một vấn đề xã hội. | | b. 2 HS quay clip cùng thảo luận tranh luận về một vấn đề trong xã hội, mỗi bạn sẽ đưa ra ý kiến trên một góc nhìn bổ sung hoặc đối lập về vấn đề xã hội được bàn luận, biến đoạn clip thành một talk-show trao đổi về vấn đề đó. | | - HS lắng nghe và vận dụng  - Sản phẩm của HS |